**TUẦN 26:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỬ ĐỒNG TỬ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng: *du ngoạn, nô nức, ẩn trốn, Chử Đồng Tử, làng Chử Xá, ra lệnh,...*

*-* Đọc đúng câu*: Cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội tưởng nhớ ông...*

- Hiểu các từ ngữ**:** *Du ngoạn, hóa lên trời, hiển linh, duyên trời, bàng hoàng,...*

- Hiểu ND, ý nghĩa: Chữ Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước.Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chữ Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn ( TLCH trong SGK).

- KC: Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn. Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\* GDKNS:**

*- Thể hiện sự cảm thông.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

*- Xác định giá trị.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học.

**-** HS:Sách giáo khoa..

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** 2. **–** TC **Bắn tên** 3. – Nội dung: Kể tên các lễ hội mà em biết.   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS tham gia chơi  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (25 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - GV cho HS giải nghĩa từ: : *Du ngoạn, hóa lên trời, hiển linh, duyên trời, bàng hoàng,...*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(du ngoạn, nô nức, ẩn trốn, Chử Đồng Tử, làng Chử Xá, ra lệnh,…)*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  *+ Cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ,/ mở hội tưởng nhớ ông.// (...)*  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3 và 4. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Chữ Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước.Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chữ Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Tìm những chi tiết cho thấy cảnh nhà Chử Đồng Tử rất nghèo khó ?*  *+ Cuộc gặp gỡ kì lạ giữa Tiên Dung và Chử Đồng Tử diễn ra như thế nào ?*  *+ Chử Đồng Tử và Tiên Dung đã giúp dân làm những việc gì ?*  *+ Nhân dân ta đã làm gì để tỏ lòng biết ơn Chử Đồng Tử ?*  *+ Nêu nội dung chính của bài?*  **=> GV** chốt kiến thức (theo ND của bài) | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *+ Mẹ mất sớm, hai cha con chỉ còn lại một chiếc khố mặc chung.....*  *+ Chử Đồng Tử thấy chiếc thuyền lớn sắp cập vào bờ, hoảng hốt, .....*  *+ Truyền cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải*  *+ Nhân dân lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng. Hàng năm ...... tưởng nhớ công lao của ông.*  **\*Nội dung*:*** *Chữ Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước.Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chữ Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn.*  - HS chú ý nghe |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao  + Đọc đúng đoạn văn: nhịp đọc chậm, giọng trầm,..., giọng phù hợp với cảm xúc hướng về quá khứ xa xưa và gia cảnh nghèo khó của Chử Đồng Tử  + *...Nhà nghèo,/ mẹ mất sớm,/ hai cha con chàng chỉ có* ***một chiếc khố*** *mặc chung.// Khi cha mất,/ chàng* ***thương cha*** *nên đã quấn khố chôn cha,/ còn mình* ***đành ở không. //***  - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - 1 số HS luyện đọc trước lớp.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước.  - HS 3 +MN4 kể lại đựoc toàn bộ câu chuyện  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện.**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Cho HS qua sát tranh minh họa  - Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý nhớ lại ND từng đoạn truyện và đặt tên cho từng đoạn.    - GV yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Câu chuyện kể về về ai?  + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS quan sát tranh  -HS đọc gợi ý kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  -> Đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát các bức tranh minh họa và đặt tên.  + Tranh 1 : Cảnh nghèo khổ/ Tình cha con….  + Tranh 2 : Cuộc gặp gỡ kì lạ ….  + Tranh 3 : Truyền nghề cho dân …  + Tranh 4 : Tưởng nhớ/ Uống nước nhớ nguồn …  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 126: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học.

- Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

- Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ.

**2. Kĩ năng:** Phân biệt được mệnh giá, màu sắc của các tờ tiền.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT: 1, 2 (a,b ), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Một số tờ tiền của các mệnh giá khác nhau.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: Trò chơi *bắn tên*  - Nội dung chơi về bài học: *Tiền Việt nam*  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học.  - Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.  - Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp**  - Yêu cầu HS quan sát từng ví tiền, tìm hiểu mệnh giá của các loại tiền có trong ví rồi trả lời các câu hỏi.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \**GV củng cố cộng trên các số với đơn vị là đồng.*  **Bài 2: Cá nhân – N2 - Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  \* *GV củng cố trừ trên các số với đơn vị là đồng*  **Bài 3a: Cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  + GV trợ giúp Hs hạn chế  + GV khuyến khích HS nêu các cách lựa chọn khác nhau.  \*GV kết luận chung.  **Bài 4: Cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV đánh giá – nhận xét bài.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS làm bài tốt chia sẻ kết quả trước lớp.  ✪**Bài tập PTNL:**  **Bài tập 2c (M3+M4):**  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+Xác định số tiền trong mỗi ví*  *+So sánh kết quả tìm được*  *+Rý ra kết luận: Chiếc ví C nhiều tiền nhất*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS quan sát hình vẽ và làm bài.  + HS làm nhóm - trao đổi vở trong cặp để KT kết quả  + HS thống nhất KQ chung  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **\* Dự kiến KQ**  ***a.*** *Lấy 1 tờ giấy bạc 2000đ, 1 tờ giấy bạc 1000đ, 1 tờ 500đ, 1 tờ 100đ thì được 3600đ.*  ***b.*** *Lấy 1 tờ giấy bạc 5000đ, 1 tờ 2000đ, 1 tờ 500 đ thì được 7500 đ*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Cả lớp quan sát hình vẽ và tự làm bài.  - 2 em nêu kết quả trước lớp, Cả lớp bổ sung:  **Dự kiến kết quả:**  *+ Mai có đủ tiền mua kéo, còn thừa tiền để mua thước kẻ.*  *+ Nam đủ tiền mua 1 thước kẻ, 1 hộp sáp màu* .  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài vào vở.  **-** 1 HS chia sẻ kết quả:  *Bài giải:*  *Mẹ mua hết số tiền là:*  *67000 + 2300 = 9000 (đồng)*  *Cô bán hàng phải trả lại số tiền là:*  *10 000 – 9000 = 1000 (đồng)*  *Đ/S: 1000 đồng*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS báo cáo KQ với GV | |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Cùng mẹ tính toán số tiền chi tiêu trong ngày hôm nay.  - Tiêu tiền: Cùng mẹ (hoặc xin mẹ đi 1 mình nếu chợ gần nhà), mang 50 nghìn ra chợ mua rau hoặc một món đồ nào đấy, xem giá cả và tính toán số tiền thừa là bao nhiêu. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỬ ĐỒNG TỬ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- HS làm đúng BT2a. Viết đúngvà nhớ cách viết tiếng có vần *r/d/gi; ên/ênh*

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần *r/d/gi; ên/ênh*

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: 3 tờ phiếu viết nội dung BT2a.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - T/C: *Viết đúng, viết nhanh và viết đẹp*  -TBHT điều hành  +Yêu cầu 6HS (2đội) viết ở bảng lớp, các từ có vần ưc/ưt.  - GV tổng kết T/C, tuyên dương. Nhận xét quá trình luyện chữ trong tuần qua. Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, mở vở. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (7 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Đoạn văn viết về ai?*  *+Những chữ nào trong bài viết hoa?*  *+Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. | | - 1 Học sinh đọc lại.  + *Chử Đồng Tử và Tiên Dung*  + *Chử Đồng Tử, Tiên Dung, Hồng*,...  + Dự kiến một số từ*: Chử Đồng Tử, Tiên Dung, nhiều lần, giúp dân đánh giặc, sông Hồng, lại nô nức làm lễ...*  - Viết cách lề vở 1 ô li.  - Cả lớp đọc thầm đoạn văn, tìm những chữ dễ viết sai:...  + *Chử Đồng Tử, Tiên Dung, nhiều lần, giúp dân đánh giặc, sông Hồng, lại nô nức làm lễ...*  - 1 số HS luyện viết vào bảng lớp, chia sẻ  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con  - HS nêu những chữ (phụ âm *l/n*; *r/d/gi;*vần *ên/ ênh*), hay viết sai.  - Học sinh đọc . | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **\*Lưu ý đối tượng HS M1+ M2 về:**  Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết; Lưu ý khi viết phụ âmphụ âm *l/n*; *r/d/gi;*vần *ên/ ênh*) | | - Lắng nghe  - HS nghe và viết bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá - nhận xét 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS làm đúng BT2a. Viết đúngvà nhớ cách viết tiếng có vần *r/d/gi; ên/ênh.*  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.  ✪**Bài tập PTNL**  **Bài tập 2b (M3+M4):**  **-** Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng  \***Dự kiến đáp án**:  l**ệnh** – dập d**ềnh –**lao l**ên**- b**ên-** công k**ênh –** tr**ên –** m**ênh** mông. | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  \***Dự kiến đáp án**:  + Hoa **gi**ấy – **gi**ản **d**ị - **gi**ống hệt - **rực** rỡ - hoa **gi**ấy –**r**ải kín  - Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo với giáo viên. | |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. Có thể luyện viết lại bài chính tả trên lớp cho đẹp hơn. | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tự chọn 1 đoạn văn mình yêu thích và luyện viết cho đẹp. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**RƯỚC ĐÈN ÔNG SAO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng:*bập bùng trống ếch, mâm cỗ, trong suốt,nải chuối,...*

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *Chuối ngự*

- Hiểu ND: Trẻ em Việt Nam rất thích cỗ trung thu và đêm hội rước đèn. Trong cuộc vui ngày tết trung thu, các em thêm yêu quý gắn bó với nhau.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc đúng và đọc hay.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Chiếc đèn ông sao*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS nghỉ hơi sau dấu câu, đọc giọng vui, sôi nổi , thể hiện tâm trạng háo hức, rộn ràng của hai bạn nhỏ trong đêm đón cỗ, rước đèn. Nhấn giọng từ ngữ biểu cảm thể hiện niềm vui của các em trong đêm rằm tháng 8.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó :  *+ Chiều rồi đêm xuống.// Trẻ con bên hàng xóm/* ***bập bùng trống ếch*** *rước đèn…//*  *+ Tâm* ***thích nhất*** */ cái đèn ông sao của bạn Hà bên hàng xóm.// (…)*  - Giúp học sinh hiểu nghĩa từng từ ngữ mới trong bài: *Chuối ngự*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(bập bùng trống ếch, mâm cỗ, trong suốt,nải chuối,…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn tương ứng với 3 khổ thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Đặt câu với từ: *Chuối ngự*  - Lớp đọc đồng thanh cả bài. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu ND: Trẻ em Việt Nam rất thích cỗ trung thu và đêm hội rước đèn. Trong cuộc vui ngày tết trung thu, các em thêm yêu quý gắn bó với nhau.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Mâm cỗ trung thu của Tâm được bày như thế nào?*  *+ Chiếc đèn ông sao của Hà có gì đẹp ?*  *+ Những chi tiết nào cho biết Tâm và Hà rước đèn rất vui ?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  **\* GVKL chung** | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Được bày rất vui mắt : Một quả bưởi được khía thành tám cánh như hoa, .....*  *+ Làm bằng giấy bóng kính đỏ trong suốt ngôi sao được gắn vào giữa vòng tròn .......*  *+ Hai bạn đi bên nhau, mắt không rời khỏi cái đèn hai bạn thay nhau cầm đèn có lúc cầm chung cái đèn reo “ tùng tùng tùng dinh dinh dinh ! …”*  **\*Nội dung:** *Trẻ em Việt Nam rất thích cỗ trung thu và đêm hội rước đèn.Trong cuộc vui ngày tết trung thu, các em thêm yêu quý gắn bó với nhau* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh luyện đọc cá nhân  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **Lưu ý:** *Đọc đúng, to và rõ ràng: M1,M2. Đọc diễn cảm: M3, M4* | - 1 HS đọc lại toàn bài đọc (M4)  - Xác định các giọng đọc của bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc đoạn.  - Thi đọc đoạn trước lớp: Các nhóm thi đọc đoạn trước lớp  - Cá nhân thi đọc đoạn theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc cả bài (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN luyện đọc llaij bài tập đọc, tìm ra cách đọc phù hợp nhất. |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm đọc các bài văn kể về các đêm vui trung thu của thiếu nhi. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 127: LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** HS bước đầu làm quen với dãy số liệu, biết xử lí số liệu và lập được dãy số liệu (ở mức đơn giản ).

**2. Kĩ năng:** Biết lập được dãy số liệuở mức độ đơn giản

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - T/C *Gọi thuyền.*  + TBHT điều hành  + Nội dung về bài học *Tiền Việt Nam*  - Nhận xét - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Lắng nghe – Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút):**  **\* Mục tiêu:** Làm quen với dãy số liệu  **\* Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - GV treo hình minh học  - GV giao nhiệm vụ cho HS  +Quan sát hình để hình thành dãy số liệu  *+ Bức tranh này nói về điều gì?*  GV gợi ý: Các số đo chiều cao là dãy số liệu.  - Làm quen với thứ tự và số số hạng của dãy:  *+ Số 122 cm là số thứ mấy trong dãy? (Tương tự với các số khác).*  *+ Dãy số liệu trên có mấy số?*  **\* Lưu ý**: *HS M1+ M2 nắm được dãy số liệu**ở mức độ đơn giản* | - HS QS hình minh họa  - HS thực hiện YC của bài cá nhân => chia sẻ cặp đôi  - HS chia sẻ bài giải trước lớp:  \**Dự kiến nội dung chia sẻ*:  *+ Vẽ các bạn và nói về chiều cao của các bạn.*  - HS đọc số đo chiều cao của các bạn cho bạn trên bảng ghi: 122cm, 130cm, 127cm, 118cm.  *+ Là số thứ nhất trong dãy.*  *+ Có 4 số.*  - HS ghi tên 4 bạn theo thứ tự chiều cao trên để được danh sách: Anh, Phong, Minh, Ngân.  - Một số HS nhìn vào danh sách đọc chiều cao của từng bạn. |
| **2. HĐ thực hành (16 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết xử lí số liệu và lập được dãy số liệu (ở mức đơn giản). Vận dụng kiến thức làm bài tập làm được các BT 1, BT3.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Nhóm 2 – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  *\*GV củng cố nhận biết, đọc được các dãy số liệu**ở mức độ đơn giản*  **Bài 3: Cá nhân – Nhóm 2 – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  *\*GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\*GV củng cố cách sắp xếp các số liệu theo thứ tự từ bé đến lớn (ngược lại)*  ✪**Bài tập PTNL:**  **Bài tập 2+ bài 4. (M3+M4):**  **-** Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả.  **-** GV chốt đáp án đúng VD bài 2:  *Có 5 ngày chủ nhật, Chủ nhật đầu tiên là ngày 1, ngày 22 là chủ nhật, thứ tư trong tháng* | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi => trao đổi vở KT  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+ Hùng cao 125 cm, Dũng cao 129 cm, Hà cao 132 cm, Quân cao 135 cm.*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  + HS làm bài cá nhân => chia sẻ trong cặp  + Chia sẻ KQ trước lớp. Thống nhất KQ chung:  **Dự kiến KQ:**  *a/ 36kg, 40kg, 45kg, 50kg, 60kg.*  *b/ 60kg, 50 kg, 45kg, 40kg, 36kg.*    - HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Lập bảng thống kê số liệu về chiều cao của mọi người trong gia đình em.  - Suy nghĩ và tìm cách lập bảng thống kê số liệu về chiều cao và cận nặng (trong cùng 1 bảng) của các thành viên trong gia đình. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 128: LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết những khái niệm cơ bản của bảng số liệu thống kê: cột, hàng.

- Biết cách đọc số liệu của một bảng. Biết cách phân tích số liệu của 1 bảng.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng phân tích số liệu của 1 bảng số liệu thống kê: cột, hàng **.**

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng thống kê số con của 3 gia đình trên khổ giấy *40 cm x 80 cm.*

**-** HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - TC: *Bắn tên*  + TBHT điều hành.  + Nội dung: Đọc bảng thống kê chiều cao của các thành viên trong gia đình mình.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (12 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết những khái niệm cơ bản của bảng số liệu thống kê: cột, hàng.  - Biết cách đọc số liệu của một bảng. Biết cách phân tích số liệu của 1 bảng  **\* Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| ***Khai thác:***  *\* Hướng dẫn HS làm quen với dãy số liệu.*  - Yêu cầu quan sát bảng thống kê.  + Nhìn vào bảng trên em biết điều gì ?  - Gọi HS đọc tên và số con của từng gia đình.  - Giáo viên giới thiệu các hàng và các cột trong bảng.  => GV KL về bảng số liệu. | - Quan sát bảng thống kê.  + Biết về số con của mỗi gia đình.  + HS đọc  - Bức tranh cho biết số con của 3 gia đình: Cô Mai, cô Lan, cô Hồng.  - Nêu cấu tạo của bảng.  + HS đọc số liệu trong bảng: GĐ cô Mai có 2 con, GĐ cô Lan có 1 con, GĐ cô Hồng có 2 con.  - HS nhắc lại cấu tạo của bảng số liệu.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ thực hành (16 phút)**  **\* Mục tiêu:**  *-* Biết cách phân tích các số liệu của 1 bảng  - HS vận dụng kiến thức thực hành các BTl, 2.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****Cá nhân - Lớp**  - GV giao nhiệm vụ  + Dưới đây là bảng thống kê số HS của các lớp 3 ở một trường tiểu học:  + Yêu cầu quan sát và trả lời câu hỏi.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  **Bài 2:****Cá nhân - Cặp đôi - Lớp**  *\*GV lưu ý HS M1 +M2 cách phân tích các số liệu của 1 bảng.*  *\* GV cho HS nhận xét để củng cố cấu tạo của bảng số liệu*  **Bài 3: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - Hs tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *\*Dự kiến KQ:*  Lớp 3B có 13 HSG,...  Lớp 3C có nhiều hơn lớp 3A 7 em...  - Hs tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở => Trao đổi vở để kiểm tra.  - Đại diện HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp .  *\*Dự kiến KQ:*  *+ Lớp 3C trồng được nhiều cây nhất.*  *+ Lớp 3B trồng được ít cây nhất*  *+ Hai lớp 3A và 3C trồng được cây (...)*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Lập bảng thống kê số liệu về chiều cao của các bạn trong bàn mình và bàn trên hoặc dưới mình.  - So sánh chiều cao của các bạn trong bảng thống kê đã lập xem bạn nào cao hơn bạn nào, bạn nào thấp hơn bạn nào. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ “LỄ HỘI”. DẤY PHẨY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu nghĩa các từ lễ , hội , lễ hội . Tìm được1 số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp .

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng sử dụng câu và sử dụng dấu câu.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ viết nội dung BT 1.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Lớp chơi trò chơi: “ *Bắn tên*”  - TBHT điều hành:  +Nội dung chơi : Kể tên các lễ hội mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết TC - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :**  - HS hiểu nghĩa các từ lễ , hội , lễ hội . Tìm được1 số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội  - Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp .  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1:** **Mở rộng vốn từ**  **Bài 1:** (**Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Treo bảng ghi nội dung BT.  - GV giao nhiệm vụ: Nối các từ ở cột A với các nghĩa thích hợp ở cột B.  - GV nhận xét chung.  *\*GV* t*heo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT*  **Bài 2:** (**Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  *\* Giúp đỡ, hướng dẫn đối tượng M1 hoàn thành bài tập.*  *\* GV giải thích cho HS biết về 1 số lễ hội, hội, trò chơi trong lễ hội.*  **Việc 2: Ôn luyện về: dấu phẩy**  **Bài 3:** (**Cá nhân - Lớp)**  *\* Lưu ý HS: Mỗi câu bắt đầu bằng bộ phận chỉ nguyên nhân (với các từ vì, tại, nhờ).*  - Đánh giá, nhận xét một số bài**.**  - Nhận xét kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS chia sẻ kết quả đúng trước lớp.  *=> GV củng cố về chủ đề MRVT: Lễ hội- Dấu phẩy* | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm trong cặp.  - Chia sẻ KQ trước lớp:  \*Dự kiến KQ:  *Lễ - Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự kiện có ý nghĩa lớn*  *Hội - Cuộc vui tổ chức cho đông người dự ....*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài cá nhân => chia sẻ N2.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+Tên lễ hội: Đền Hùng, Chùa Hương,...*  *+Tên hội: Hội Lim, Hội Bơi chải, Hội đua voi,...*  *+Hoạt động lễ hội: đua thuyền, chọi gà, cờ tướng, đu quay,...*  - HS tự đọc thầm, tìm hiểu yêu cầu của BT.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a/Vì thương dân****,*** *Chử Đồng Tử...dạy dân cách trồng lúa****,*** *nuôi tằm****,*** *dệt vải.*  *b/ ...người khác****,...***  *c/.... ra giúp đời, ....* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):** | - Tìm hiểu về các lễ hội mà em biết. Sử dụng dấu phẩy đúng chỗ. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Suy nghĩ về cách sử dụng các dấu câu trong Tiếng Việt. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA T**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **T, D, Nh*.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng **Tân Trào** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

*Dù ai đi ngược về xuôi / Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba*

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **T, D, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Tân Trào**  =>**Tân Trào**thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang...  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng:  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.*  *=> Giải thích:* Tục lễ của nhân dân ta nhằm tưởng nhớ các vua Hùng đã có công dựng nước.  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | - **T, D, N**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **T, D, N**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: **Tân Trào**  - 2 chữ T cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết bảng con: **Tân Trào**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Dù, Nhớ.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***T***  + 1 dòng chữa ***D, N***  + 1 dòng tên riêng **Tân Trào**  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá – Nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Ghi nhớ ngày giỗ Tổ  - Tìm hiểu về các vua Hùng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG THƯ TỪ, TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 1).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Học sinh hiểu: Thư từ, tài sản là sở hữu riêng của từng người. Mỗi người có quyền giữ bí mật riêng. Vì thế cần phải tôn trọng thư từ, tài sản của người khác, không xâm phạm thư từ, tài sản của người khác.

**2. Kĩ năng:** Không xâm phạm, xem, sử dụng thư từ, tài sản của người khác nếu không được sự đồng ý của người đó.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng tự trọng.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân, kiên định , ra quyết định.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  - TC: *Bắn tên*  + TBHT điều hành.  + Nội dung TC: Kể về 1 việc mình làm thể hiện sự tôn trọng người khác.  - Tổng kết trò chơi – kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Tham gia trò chơi.  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành: (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**Học sinh hiểu được thư từ, tài sản là sở hữu riêng của từng người. Mỗi người có quyền giữ bí mật riêng. Vì thế cần phải tôn trọng thư từ, tài sản của người khác, không xâm phạm thư từ, tài sản của người khác.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Sắm vai xử lý tình huống**  **HĐ nhóm -> Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống sau và sắm vai thể hiện cách xử lý đó.  => Tình huống: *An và Hạnh đang chơi ngoài sân thì có bác đưa thư ghé qua nhờ 2 bạn chuyển cho nhà bác Hải hàng xóm. Hạnh nói với An: “A, đây là thư của anh Hùng đang học Đại học ở Hà Nội gửi về. Thư đề chữ khẩn cấp đây này. Hay là mình bóc ra xem có chuyện gì khẩn cấp rồi báo cho bác ấy biết nhé! Nếu em là An, em sẽ nói gì với Hạnh? Vì sao?”.*  - Yêu cầu 1🡪2 nhóm thể hiện cách xử lý, các nhóm khác (nếu không đủ thời gian biểu diễn) có thể nêu lên cách giải quyết của nhóm mình.  - Yêu cầu học sinh cho ý kiến về:  *+ Cách giải quyết nào hay nhất?*  *+ Em thử đoán xem bác Hải sẽ nghĩ gì nếu bạn Hạnh bóc thư?*  *+ Đối với thư từ của người khác chúng ta phải làm gì?*  **=> GV kết luận:**  + *Ở tình huống trên, An nên khuyên Hạnh không mở thư, phải đảm bảo bí mật thư từ của người khác, nên cất đi và chờ bác Hải về rồi đưa cho bác.*  *+ Với thư từ của người khác chúng ta phải tôn trọng đảm bảo bí mật, giữ gìn, không xem trộm*.  **Việc *2:*** **Việc làm đó đúng hay sai.**  **(Làm việc theo cặp=> Cả lớp)**  - Yêu cầu từng cặp học sinh thảo luận về 2 tình huống sau: *Em hãy nhận xét hai hành vi sau đây, hành vi nào đúng, hành vi nào sai, vì sao?*  + ***Hành vi 1***: *Thấy bố đi công tác về, Hải liền lục ngay túi của bố để tìm xem có quà gì không?*  ***+ Hành vi 2****: Sang nhà Lan chơi, mai thấy có rất nhiều sách hay. Lan rất muốn đọc và hỏi Mai mượn.*  - Yêu cầu một số học sinh đại diện cho cặp nhóm nêu ý kiến.  **=> GV kết luận:** *Tài sản, đồ đạc của người khác là sở hữu riêng. Chúng ta cần tôn trọng, không được tự ý sử dụng, xâm phạm đến đồ đạc, tài sản của người khác. Phải tôn trọng tài sản cũng như thư từ của người khác.*  - Khuyến khích HS M1+ M2 chia sẻ  **Việc 3: Trò chơi: Nên hay không nên.**  **Làm việc nhóm -> Cả lớp**  - Đưa ra một bảng liệt kê các hành vi để học sinh theo dõi. Yêu cầu các em chia thành 2 đội, sẽ tiếp sức nhau gắn các bảng từ (có nội dung là các hành vi giống trên bảng) vào hai cột “nên” hay “không nên” sao cho thích hợp.  1. Hỏi trước khi xin phép bật đài hay xem tivi.  2. Xem thư của người khác khi người đó không có ở đó.  3. Sử dụng đồ đạc của người khác khi cần thiết.  4. Nhận giúp đồ đ5c, thư từ cho người khác.  5. Hỏi trước, sử dụng sau.  6. Đồ đạc của người khác không cần quan tâm giữ gìn.  7. Bố mẹ, anh chị ... xem thư của em.  8. Hỏi mượn khi cần và giữ gìn bảo quản.  - Yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung, nếu có ý kiến khác và giải thích vì sao.  **=> GV kết luận**: *Tài sản, thư từ của người khác dù là trẻ em đều là của riêng nên cần phải tôn trọng. Tôn trọng thư từ, tài sản là phải hỏi mượn khi cần, chỉ sử dụng khi được phép và bảo quản, giữ gìn khi dùng.*  => **Liên hệ thực tế:** Y/c học sinh kể lại một vài việc em đã làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác. | + Các nhóm thảo luận tìm cách xử lý cho tình huống, phân vai và tập diễn tình huống.  + Các nhóm thể hiện cách xử lý tình huống, các nhóm khác theo dõi nhận xét, bổ sung.  **\*Dự kiến ý kiến chia sẻ:**  🡪 Bác Hải sẽ trách Hạnh vì xem thư của bác mà chưa được bác cho phép và bác cho Hạnh là người tò mò.  🡪 Với thư từ của người khác chúng ta không được tự tiện xem, phải tôn trọng.  - Học sinh theo cặp thảo luận rồi chia sẻ kết quả trước lớp, xem hành vi nào đúng, hành vi nào sai? Và giải thích vì sao?  🡪 Sai, vì muốn sử dụng đồ đạc người khác phải hỏi xin phép và được đồng ý thì ta mới sử dụng.  🡪 Đúng.  - Các học sinh khác theo dõi, nhận xét, chia sẻ bổ sung.  - Theo dõi hành vi mà giáo viên nêu. Chia nhóm, chọn người chơi, đội chơi và tham gia tiếp sức.  🡪 Nên làm.  🡪 Không nên làm.  🡪 Không nên làm.  🡪 Nên làm.  🡪 Không nên làm.  🡪 Không nên làm.  🡪 Không nên làm.  🡪 Nên làm.  - Lớp theo dõi nhận xét, chia sẻ bổ sung hoặc nêu ý kiến khác và giải thích vì sao.    - 1 số học sinh kể. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học, không xâm phạm, xem, sử dụng thư từ, tài sản của người khác nếu không được sự đồng ý của người đó.  - Tuyên truyền mọi người thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**TIẾT 129: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT..**

**1. Kiến thức:** Biết đọc, phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng phân tích số liệu

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ kẻ bảng thống kê số liệu bài tập 1.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Bắn tên*  + TBHT điều khiển.  + Nội dung: Nêu số liệu về chiều cao của các bạn mình đã lập ở buổi học trước.  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết đọc, phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****Cá nhân** - **Cả lớp**  - Treo bảng phụ và hỏi :  *+ Bảng trên nói gì ?*  *+ Ô trống ở cột thứ hai ta phải điền gì ?*  *+ Năm 2001 gia đình chị Út thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc?*  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - Gọi lần lượt từng em lên điền vào các cột còn lại (chia sẻ nội dung bài trước lớp)  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài 2:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *\*GV giúp HS M1 phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản*  **Bài 3:****HĐ nhóm 6**  **\*Kĩ thuật khăn trải bàn (N6)**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  *\* GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\* GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm*  *\* GV củng cố nhận biết giá trị số trong dãy ...*  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS quan sát bảng thống kê và trả lời:  *+ Bảng này nói lên số liệu thóc thu hoạch trong các năm của gia đình chị Út.*  *+ Ta phải điền thêm “ Số thóc gia đình chị Út thu hoạch trong năm“*  *+ Thu hoạch được 4200 kg.*  - HS làm bài cá nhân.  - Dựa vào cột thứ nhất lần lượt từng em lên điền và chia sể cách làm để hoàn thành bảng số liệu.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét bài bạn  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ KQ trước lớp:  *a) Năm 2002 bản Na trồng được nhiều hơn năm 2000 số cây bạch đàn là:*  *2165 – 1745 = 420 ( cây)*  *b) Năm 2003 bản Na trồng được nhiều số cây bạch đàn và cây thông là:*  *2540 + 2515 = 5055 (cây)*  - Tự tìm hiểu bài.  - HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  - Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chung.  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp:  **Dự kiến bài giải**:  a) 9 số b) 60  - Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên.  \***Dự kiến đáp án**:  +Kể chuyện: Nhất: 2; Nhì: 1; Ba: 4  +Cờ vua: Nhất: 1; Nhì: 2; Ba: 0 |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm đọc, phân tích và xử lí số liệu ở các bảng số liệu có trong Toán 3.  - Thử tìm cách lập bảng thống kê số liệu về chiều cao, cân nặng và số tuổi của các thành viên trong gia đình mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ:**

**RƯỚC ĐÈN ÔNG SAO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT2a. HS viết đúng: *mâm cỗ, khía, xung quanh*

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đúng và đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Ba tờ phiếu viết nội dung BT2a.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - TC: *Bắn tên*  + TBHT điều khiển.  + Nội dung: Nêu cách viết các từ: *dập dềnh, giặt giũ, cao lênh khênh, bện dây, bến tàu, bập bênh* *…*  - Cho HS hát bài: Chiếc đèn ông sao  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - HS hát.  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  *+ Đoạn văn tả gì ?*  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  + Chữ đầu tiên trong đoạn chính tả viết như thế nào?  + Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Hs luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. | - 1 Học sinh đọc lại.  + Mâm cỗ đón tết trung thu của Tâm.  + Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu đoạn, đầu câu và tên *Tết Trung thu, Tâm.*  + Viết cách lề vở 1 ô li, chữ đầu câu viết hoa.  + *Tết, Trung, Tâm ,...*  *+ Tết Trung thu, Tâm, nải chuối, bày xung quanh,...*  - 1 số HS luyện viết vào bảng lớp. Cả lớp viết từ khó vào bảng con: *Tết Trung thu, Tâm, nải chuối, bày xung quanh,...* | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - Hs nghe GV đọc và viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng BT2a  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2a: Thi đua: Tìm nhanh - viết đúng**  a) Tìm và viết tên các con vật, đồ vật:  + Bắt đầu bằng r:  + Bắt đầu bằng d:  + Bắt đầu bằng gi:  *\*GV kết luận chung, tuyên dương những HS làm bài đúng và nhanh.* | | - Học sinh tự đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi đua làm bài nhanh, viết đúng -> Báo cáo kết quả trước lớp.  \***Dự kiến đáp án**:  + rổ, rá, rựa, rùa, rắn,...  + dao, dây, dê, dế,...  + giá sách, giáo mác, gián, giun,.. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra các từ có chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Tìm hiểu về các hoạt động được tổ chức vào Tết trung thu ở dịa phương |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 130: ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức đã học trong nửa đầu HKII (Ôn tập về cộng, các số có 4 chữ số, trừ, nhân chia số có 4 chữ số với số có 1 chữ số; số liền trước, liền sau, so sánh các số có 4 chữ số, nhận diện góc vuông, đổi đơn vị đo độ dài, giải toán bằng 2 phép tính,...)

- HS làm được bài. Thực hiện đúng theo yêu cầu của bài.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Hệ thống bài tập để ôn tập .

**-** HS: Vở ghi.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Bắn tên*  + TBHT điều khiển.  + Nội dung: Nêu lại các nội dung, kiến thức đã được học từ đầu HKII  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (20 phút):**  **\* Mục tiêu:** Ôn tập về cộng, các số có 4 chữ số, trừ, nhân chia số có 4 chữ số với số có 1 chữ số; số liền trước, liền sau, so sánh các số có 4 chữ số, nhận diện góc vuông, đổi đơn vị đo độ dài, giải toán bằng 2 phép tính.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** | |
| **Phần I. Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:**  **Câu 1**. Số liền sau của 7527 là:  A. 7526 B.7517 C.7528 D.7538  **Câu 2**.Trong các số 8372, 7852, 8285, 8373 số lớn nhất là:  A.7852 B.8372 C.8373 D.8285  **Câu 3**.Trong cùng một năm, ngày 27 tháng 3 là ngày thứ năm, ngày 5 tháng 4 là ngày:  A.Thứ tư B.Thứ năm C.Thứ sáu D.Thứ bảy  **Câu 4**.Số góc vuông trong hình bên là:  A.2 B.3 C.4 D.5    **Câu 5.** 3m 5cm = … cm.Điền số thích hợp vào chỗ trống (1 điểm)  A.7 B.35 C.350 D.305  **Phần II: Làm các bài tập sau:**  **Câu 6**. Đặt tính rồi tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 123 + 8799 | 1935 - 989 | 1298 x 7 | 5418 : 9 |   **Câu 7:** Tính giá trị biểu thức (1 điểm)  a. 2635 x 2 + 7612 : 4 b. 4325 : 5 + 1210 x 4  **Câu 8**. Một đội công nhân phải sửa quãng đường dài 1215m. Đội đã sử được 1/3 quãng đường. Hỏi đội công nhân đó phải sửa bao nhiêu mét đường nữa? | **\*Phần I:** **Câu 1 – 5**:  HS làm bài cá nhân (ghi lại đáp án đúng ra vở) rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  **Câu 1**. C.7528  **Câu 2**. C.8373  **Câu 3**. D.Thứ bảy  **Câu 4**. A.2  **Câu 5**. D.305  **\* Phần II: Câu 6, 7, 8:**  Làm bài cá nhân rồi chia sẻ KQ trước lớp.  **- Câu 6:**    **- Câu 7:**  *a) 7173 b) 5705*  **- Câu 8:**  *Số mét đường đã sửa là*  *1215 : 3 = 405 (m)*  *Số mét đường còn phải sửa là:*  *1215 – 405 = 810 (m)*  *Đáp số: 810 m đường* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại các bài đã làm trên lớp, xem lại các kiến thức đã học từ đầu năm, ôn lại các bảng nhân, chia đã học,...  - Tìm hiểu về các số có 5 chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ VỀ MỘT NGÀY HỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

**-** Bước đầu biết kể và viết về một ngày hội theo gợi ý cho trước.

- Viết được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nói và viết.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*GDKNS:**

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Tìm kiếm và xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu.*

*- Giao tiếp: lắng nghe và phản hồi tích cực.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng lớp viết gợi ý của bài tập 1.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Lớp chơi trò chơi: “ *Bắn tên*”  - TBHT điều hành:  +Nội dung chơi : Kể tên một lễ hội mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết TC - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết kể (BT1) và viết (BT2) về một ngày hội.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Kể về 1 ngày hội mà em biết (kể miệng)  *\* GV lưu ý HS có thể kể về 1lễ hội. Có thể kể về 1 ngày hội mà em được biết qua ti vi, phim có thể dựa vào gợi ý, có thể kể theo trả lời câu hỏi.*  *\* Gv cần giúp HS hình dung được quang cảnh và HĐ trong ngày hội .*  - GV và HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay.  *\*Lưu ý gợi ý, hướng dẫn đối tượng M1 hoàn thành yêu cầu của bài.*  **Bài 2: Làm vở** *(Viết những điều vừa kể thành 1 đoạn văn khoảng 5 – 7 câu)*  \* GV nhắc HS : *Chỉ viết những điều các em vừa kể về những trò vui trong ngày hội (gợi ýc). Viết thành 1 đoạn văn liền mạch khoảng 5 câu.*  *\* Quan sát, giúp đỡ HS M1 hoàn thiện bài viết.*  - Đánh giá, nhận xét bài viết của HS.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 số HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - GV và HS nhận xét bổ sung về lời kể, diễn đạt.  - Bình chọn viết tốt nhất  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  *\*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ* | **\* HĐ cá nhân – Cặp đôi - Cả lớp**  - HS tự đọc yêu cầu BT và các gợi ý kể trong SGK.  - Làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  **\* Hoạt động cá nhân - Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập: *Viết 1 đoạn*  *văn (khoảng 5 câu) kể về những trò vui trong ngày hội mà em biết (Hội có những trò vui, ...).*  - HS viết bài vào vở.  - 1số HS đọc bài viết của mình.  - Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung  - Lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - Kể lại 1 lễ hội mà mình biết cho gia đình nghe  - Cùng bố mẹ tìm hiểu về các HĐ lễ hội diễn ra trong năm tại địa phương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**LÀM LỌ HOA GẮN TƯỜNG (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Làm được lọ hoa gắn tường . Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối

- HS khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận, kỹ năng gấp giấy, cắt, dán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Sản phẩm lọ hoa mẫu.

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, keo dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - TC: Bắn tên:  + TBHT điều khiển.  + Nội dung: Nêu quy trình làm lọ hoa gắn tường.  - Nhận xét – Kết nối kiến thức.  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - HS tham gia chơi:  ***Bước 1****:* *Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.*  ***Bước 2*** *: Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.*  ***Bước 3*** *: Làm thành lọ hoa gắn tường.*  - Lắng nghe  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV  - Lấy dụng cụ để thực hành. |
| **2. HĐ thực hành** **(25 phút)**  **\*Mục tiêu:**- Làm được lọ hoa gắn tường . Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối  - HS khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1:Nhắc lại quy trình làm lọ hoa gắn tường và trang trí**.  - GV sử dụng tranh quy trình làm lọ hoa để hệ thống lại các bước làm lọ hoa gắn tường.  - Cho HS nhắc lại các thao tác.  **Việc 2: Thực hành**  - Yêu cầu HS thực hành trên giấy thủ công.  *\* GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.*  **Việc 3**: **Trưng bày sản phẩm**  - Yêu cầu HS đặt các sản phẩm lên bàn  - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp.  **Việc 4: Đánh giá sản phẩm**  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân  - Giáo viên đánh giá, nhận xét bài (trước lớp) của một số học sinh làm xong trước.  - TBHT cho các bạn bình chon sản phẩm đẹp nhất  => Kết luận chung, nhắc nhở HS thu dọn sạch sẽ giấy thừa để đảm bảo môi trường lớp học. | **\* HĐ Cả lớp**  - Theo dõi  - HS tương tác, chia sẻ, nhắc lại các bước làm lọ hoa gắn tường bằng cách gấp giấy.  **\* HĐ cá nhân**  - HS thực hành cá nhân.  - HS cắt, dán các bông hoa có cành, lá để cắm trang trí vào lọ hoa.  *\*Học sinh khéo tay:*  *+Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.*  *+ Có thể trang trí lọ hoa đẹp*  **\* HĐ Cả lớp:**  - HS trưng bày sản phẩm.  **\* HĐ cả lớp:**  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** PASTE | - Về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, trang trí cho đẹp hơn.  - Sáng tạo làm các lọ hoa bằng các phế liệu khác như chai, lọ nhựa,... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**TÔM, CUA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Sau bài hoc, HS biết :

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con tôm, cua được quan sát.

- Nêu ích lợi của tôm và cua.

**2. Kĩ năng:** Nhận biết các bộ phận trên cơ thể tôm , cua.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK trang 98, 99, sưu tầm các tranh ảnh, về việc nuôi, đánh bắt và chế biến tôm, cua.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - TBHT tổ chức chơi trò chơi *Hái hoa dân chủ* với nội dung về *Côn trùng*  *+ Côn trùng có mấy chân?*  *+ Chân côn trùng có gì đặc biệt ?*  *+ Chúng sử dụng chân, cánh để làm gì?*  *+ Bên trong cơ thể chúng có xương sống không ?*  *+ Trên đầu côn trùng thường có gì ?*  - GV NX, tuyên dương  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con tôm, cua được quan sát.  - Nêu ích lợi của tôm và cua  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1 : Quan sát và thảo luận**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát các hình trang 98, 99 trong SGK và kết hợp quan sát những tranh ảnh các con vật học sinh sưu tầm được.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo các gợi ý sau:  *+Bạn có nhận xét gì về kích thước của chúng.*  *+Nêu một số điểm giống và khác nhau giữa tôm và cua.*  *+Bên ngoài cơ thể của những con tôm, cua có gì bảo vệ? Bên trong cơ thể của chúng có xương sống không?*  *+Hãy đếm xem cua có bao nhiêu chân, chân của chúng có gì đặc biệt ?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm chuẩn bị trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận***: Tôm và cua có hình dạng và kích thước khác nhau nhưng chúng đều không có xương sống. Cơ thể chúng được bao phủ bằng một lớp vỏ cứng, có nhiều chân và chân phân thành các đốt*  **\*Chú ý**: *Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập.*    **Việc 2: Thảo luận**  - Giáo viên cho học sinh thảo luận làm việc theo nhóm. Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo các gợi ý  - Giáo viên yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **=> Câu hỏi gợi ý thảo luận:**  *+Tôm, cua sống ở đâu ?*  *+Kể tên 1 số loài vật thuộc họ tôm.*  *+Kể tên 1 số loài vật thuộc họ cua.*  *+Nêu ích lợi của tôm và cua.*  *=> Câu hỏi GDBVMT: Cần phải làm gì để môi trường nước được trong sạch?*  **\*GDBVMT:** *Tôm và cua mạng lại nhiều lợi ích kinh tế, vì vậy chúng ta cần phải bảo vệ chúng bằng cách giữ gìn cho môi trường sống của chúng được trong lành.*  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5 và hỏi:  *+ Cô công nhân trong hình đang làm gì ?*  => GV giới thiệu tên các tỉnh nuôi nhiều tôm, cua: Kiên Giang, Cà Mau, Huế, Cần Thơ, Đồng Tháp …  **Kết luận**: *Tôm và cua là những thức ăn chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người. Ở nước ta có nhiều sông, hồ và biển là những môi trường thuận tiện để nuôi và đánh bắt tôm, cua. Hiện nay, nghề nuôi tôm khá phát triển và tôm đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu của nước ta.* | **\* HĐ cá nhân – Nhóm- Cả lớp**  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận, thống nhất ý kiến.  - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  **\* HĐ nhóm - Cả lớp**  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy  - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ nội dung HT trước lớp  **=> Dự kiến ND chia sẻ**:  *+Tôm, cua sống ở dưới nước*  *+Tôm càng xanh, tôm rào, tôm lướt, tôm sú …*  *+Cua bể, cua đồng…*  *+Tôm, cua được dùng làm thức ăn cho người, làm thức ăn cho động vật và làm hàng xuất khẩu*.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lăng nghe  - HS QS hình 5:  *+Cô công nhân trong hình đang chế biến tôm để xuất khẩu.*  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà nói lại kiến thức đã được học cho gia đình nghe. Đọc thêm sách, báo để biết rõ hơn về tôm, cua và các loại động vật khác.  - Cùng với bố mẹ tìm hiểu về mô hình nuôi các loại tôm, cua và các loại động vật khác có tại địa phương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**CÁ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS biết:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con cá được quan sát.

- Nêu được ích lợi của cá.

**2. Kĩ năng:** Nhận biết các bộ phận cơ thể của các con cá

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong mơi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK trang 100, 101 trong SGK, sưu tầm các tranh ảnh về việc nuôi, đánh bắt và chế biến cá.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - TBHT tổ chức TC *Bắn tên*  - Nội dung TC: Tôm, cua:  *+Tôm, cua sống ở đâu ?*  *+Kể tên 1 số loài vật thuộc họ tôm*  *+Kể tên 1 số loài vật thuộc họ cua*  *+Nêu ích lợi của tôm và cua*  *+…..*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe – Mở vở ra ghi bài. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con cá được quan sát.  - Nêu được ích lợi của cá  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: **Quan sát và thảo luận**  - Giáo viên giao nhiệm vụ yêu cầu các nhóm học sinh quan sát hình ảnh các con cá trong SGK trang 100, 101 và tranh ảnh các con cá sưu tầm được, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi :  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.  **\* Câu hỏi gợi ý:**  *+ Chỉ và nói tên các con cá có trong hình.*  *+ Bên ngoài cơ thể của những con cá thường có gì bảo vệ?*  *+Bên trong cơ thể chúng có xương sống không?*  *+Cá sống ở đâu?*  *+Chúng thở bằng gì và di chuyển bằng gì ?*  => **Giáo viên giảng thêm:** *Màu sắc, hình dáng cá rất đa dạng ; có cá màu sắc sặc sỡ nhất là các loài cá cảnh như cá vàng ; có loài có màu trắng bạc như cá mè, các loài cá biển thường có màu xanh lục pha đen ; trên mình cá, sống cá thường sẫm, màu phần bụng ngả dần sang màu trắng. Có con mình tròn như cá vàng ; có con dài như cá chuối, lươn ; có con trông như quả trám như cá chim ; có con trông giống cái diều như cá đuối ; có con cá rất bé có con lại rất to như cá mập, cá voi, cá heo,… Có con có vây cứng như cá mập, rô phi, cá ngừ, cá chuối ; có con có vây lại rất mềm như cá vàng, cá đuối ; các loài cá nước ngọt thường có vẩy, cá loài cá biển thường có da trơn, không vảy ; mồm cá có con rất nhỏ, có con mồm lại to và nhiều răng như cá mập.*  **Kết luận**: *Cá là động vật có xương sống, sống dưới nước, thở bằng mang. Cơ thể chúng thường có vảy bao phủ, có vây.*  **Việc 2**: **Thảo luận**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Kể tên một số cá sống ở nước ngọt và nước mặn mà em biết.*  *+ Nêu ích lợi của cá*  *+ Giới thiệu về hoạt động nuôi, đánh bắt hay chế biến cá mà em biết.*  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Gv nhận xét, khen những nhóm làm việc tốt, sáng tạo.  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học*  **Kết luận chung:**  *+Phần lớn các loài cá được sử dụng làm thức ăn. Cá là thức ăn ngon và bổ, chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người.*  *+ Ở nước ta có nhiều sông, hồ và biển đó là những môi trường thuận tiện để nuôi trồng và đánh bắt cá. Hiện nay, nghề nuôi cá khá phát triển và cá đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu của nước ta.*  =>Câu hỏi GDBVMT:*Chúng ta cần làm gì để bảo vệ cá ?*  => **GDBVMT**: *Để bảo vệ cá, chúng ta cần bảo vệ môi trường sống, không đánh bắt bừa bãi, phát triển nghề nuôi cá, sử dụng cá hợp lí.* | **\* HĐ cá nhân – Nhóm- Cả lớp**  - Lắng nghe nhiệm vụ thực hiện  - Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát, thảo luận nhóm, thống nhất KQ và ghi kết quả ra giấy  **\*TBHT điều hành:**  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  + Các nhóm khác nghe và bổ sung  **\*Dự kiến một số ND chia sẻ:**  *+…*  *+…vẩy,…*  *+ Bên trong cơ thể chúng có xương sống.*  *+Cá sống ở dưới nước.*  + Chúng thở bằng mang, …  => Cả lớp rút ra đặc điểm chung của cá.  - Lắng nghe và ghi nhớ  - Lắng nghe và ghi nhớ  **\* HĐ Nhóm - Cả lớp**  - Học sinh thảo luận nhóm, thống nhất KQ và ghi kết quả ra phiếu  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh trả lời theo suy nghĩ.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà nói lại kiến thức đã được học cho gia đình nghe. Đọc thêm sách, báo để biết rõ hơn về cá và các loại động vật khác.  - Cùng với bố mẹ tìm hiểu về mô hình nuôi các loại cá và các loại động vật khác có tại địa phương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................